

Số: 60/BC-HĐND

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2016

BÁO CÁO THẨM TRA
Đánh giá kết quả 03 năm thi hành Luật Thủ đô

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện các quy định của Luật và sự phân công của Thường trực HĐND Thành phố về việc đánh giá kết quả 03 năm thi hành Luật Thủ đô. Sau khi nghiên cứu báo cáo sơ kết 03 năm thi hành Luật Thủ đô, các tài liệu có liên quan, ý kiến của các Ban HĐND Thành phố và ý kiến đóng góp của các thành viên Ban Pháp chế tại buổi họp thẩm tra, Ban pháp chế HĐND Thành phố tổng hợp có ý kiến như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Ban Pháp chế HĐND Thành phố nhất trí với các kết quả đạt được của Thành phố trong 03 năm thi hành Luật Thủ đô (2013-2016). Để làm rõ hơn kết quả đạt được, Ban nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Ưu điểm

Luật Thủ đô là văn bản pháp lý đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa lịch sử to lớn đối với Hà Nội, trong đó quy định nhiều cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo động lực cho sự nghiệp xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô. Do vậy, việc triển khai thi hành Luật Thủ đô được xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của Thành phố.

(1) Ngay sau khi Luật Thủ đô có hiệu lực¹, HĐND, UBND Thành phố đã tập trung trong công tác ban hành chính sách xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô để cụ thể hóa một số nội dung do Quốc hội ủy quyền và tổ chức thi hành Luật. Trong đó, HĐND Thành phố đã ban hành tổng số 14 Nghị quyết chuyên đề (có biểu chi tiết Nghị quyết kèm theo); UBND Thành phố ban hành 49 văn bản² chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện Luật. Các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND Thành phố trong 03 năm qua đã đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ, đảm bảo tính thống nhất về cơ chế, chính sách xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô. Thành phố cũng đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tích cực triển khai thực hiện để phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của Thủ đô.

(2) Công tác quy hoạch của Thủ đô được thực hiện cơ bản hoàn thành. Trên cơ sở quy hoạch chung Thủ đô theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Thành phố tiến hành rà soát quy hoạch

¹ Luật Thủ đô được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 21/11/2012, Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 27/2012/L-CTN ngày 03/12/2012 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013.

² 22 Quyết định, 09 Kế hoạch, 17 Chỉ thị, công văn và văn bản khác.

điều chỉnh cho phù hợp quy hoạch chung và đã được phê duyệt các quy hoạch đô thị vệ tinh, các huyện, thị trấn, quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố; 38 quy hoạch phân khu đô thị và các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác³. Thành phố cũng đã phê duyệt được nhiều quy hoạch chi tiết quan trọng phục vụ nhu cầu an sinh xã hội của Thành phố⁴.

Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương về biện pháp, lộ trình và ban hành cơ chế khuyến khích trong việc di dời, giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, công nghiệp để phục vụ di dời các cơ quan, đơn vị, ra ngoài khu vực nội thành Hà Nội⁵. Bên cạnh đó, Thành phố đã tổ chức rà soát, xây dựng quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường, phê duyệt được 03 đồ án nhằm đảm bảo quy hoạch chi tiết trục đường mới trong đô thị đảm bảo việc thực hiện Luật Thủ đô và Luật Quy hoạch đô thị.

(3) Công tác quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan, xây dựng đô thị và bảo tồn văn hóa được thực hiện khá hiệu quả thông qua việc thực hiện 03 Nghị quyết⁶ của HĐND Thành phố. UBND Thành phố đã ban hành và tổ chức thực hiện được 04 quy chế quản lý kiến trúc quan trọng và triển khai xây dựng 28 quy chế quản lý quy hoạch⁷, chú trọng mục tiêu xây dựng Thủ đô phát triển bền vững, hài hòa giữa văn hóa, bảo tồn di sản, di tích lịch sử với phát triển kinh tế. Công tác quản lý, bảo tồn không gian kiến trúc cảnh quan, công trình có giá trị được các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội và người dân quan tâm; tập trung nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trong danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 và các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thủ đô. UBND Thành phố đã ban hành quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc phố cổ, mở rộng không gian đi bộ phố cổ, thí điểm không gian đi bộ khu vực Hồ Hoàn Kiếm. Tổ chức huy động được gần 400 tỷ đồng xã hội hóa trong việc xây dựng các công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí, bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa, khởi công xây dựng được 02 công trình công viên, hồ điều hòa mới và 01 dự án công viên văn hóa du lịch vui chơi giải trí quy mô lớn trên địa bàn Thành phố.

(4) Thành phố đã quan tâm chỉ đạo việc phát triển giáo dục và đào tạo thông qua thực hiện Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố. 03 năm qua, Thành phố hoàn thành quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; hoàn thành phổ cập giáo dục cấp mầm non, tiểu học, THCS sớm hơn so với thời gian quy định; đã công nhận được 11 trường đạt tiêu chí chất lượng cao, 07 trường đang thực hiện thí điểm theo mô hình chất lượng cao. Các

³ Quy hoạch cấp nước, thoát nước, nghĩa trang và xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

⁴ Bệnh viện 1000 giường tại huyện Mê Linh, Cụm bệnh viện mắt Hà Nội, cơ sở 2 Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, Bệnh viện tim Hà Nội, Công viên hồ điều hòa Nhân Chính, Khu cụm trường Dục Tú- Mai Lâm

⁵ Theo Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

⁶ Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013; Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 và Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013. Nội dung trích yếu các Nghị quyết trong biểu đính kèm.

⁷ Trong đó có một số quy chế quan trọng như: quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc khu vực hành lang xanh, vành đai xanh; quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc khu vực Hồ Gươm và vùng phụ cận; quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc khu vực xung quanh Hồ Tây...

trường trên đã được Thành phố quan tâm đầu tư cơ sở vật chất khang trang, hiện đại; trang thiết bị đồ dùng học tập được đầu tư và phát huy có hiệu quả; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo về số lượng, chất lượng; học sinh được chăm sóc, giáo dục, thụ hưởng các dịch vụ giáo dục chất lượng cao, môi trường hiện đại, toàn diện, được rèn luyện các kỹ năng sống, kỹ năng phát triển tính độc lập, sáng tạo nên nhận được sự ủng hộ của nhân dân Thủ đô.

(5) Công tác phát triển khoa học và công nghệ được quan tâm đầu tư trên cơ sở Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã xây dựng chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô giai đoạn 2015-2020, thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội. Trong 03 năm qua, Thành phố đã triển khai được 493 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ, thu hút và huy động sự tham gia của các nhà khoa học có uy tín và sự phối hợp của các viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học công nghệ. Hiệu quả ứng dụng của các đề tài, dự án vào thực tiễn ngày càng tăng góp phần thúc đẩy đổi mới công nghệ và năng suất chất lượng trong các ngành, lĩnh vực, cũng như năng lực quản lý của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố.

(6) Công tác quản lý đất đai và bảo vệ môi trường được triển khai có chuyển biến tích cực so với trước và từng bước thực hiện theo quy định của pháp luật. Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố về các biện pháp đảm bảo việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ đối với các dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn Thủ đô đã khuyến khích, tạo sự đồng thuận trong việc chấp hành, bàn giao mặt bằng cho các chủ đầu tư được thực hiện dự án nhanh và thuận lợi hơn, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng của Thành phố.

Nhiều chương trình, dự án, đề án đã được Thành phố tập trung triển khai nhằm đảm bảo theo nguyên tắc phát triển bền vững, gắn yếu tố tự nhiên, văn hóa và lịch sử, đảm bảo tỷ lệ không gian xanh, từng bước cải thiện môi trường⁸. Đặc biệt UBND Thành phố đã xây dựng đề án trồng mới 01 triệu cây xanh trên địa bàn Thành phố đến năm 2020, bước đầu đang được triển khai thực hiện, tạo bộ mặt mới về cảnh quan môi trường của Thủ đô.

(7) Công tác phát triển và quản lý nhà ở được Thành phố quan tâm thông qua việc HĐND Thành phố đã ban hành 03 Nghị quyết liên quan đến công tác phát triển và quản lý nhà ở⁹. Trong 03 năm qua, Thành phố đã rà soát, đánh giá đối với 1.467 chung cư cũ, xác định các công trình bị xuống cấp nghiêm trọng. Phát huy tối đa các nguồn lực, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đang sở hữu, sử dụng nhà hợp pháp thuộc các chung cư, nhà cũ xuống thấp để tạo được sự đồng thuận và thống nhất trong phương án cải tạo, thực hiện kêu gọi, thu hút đầu tư nhằm phát triển đô thị, thúc đẩy việc giãn dân, giảm mật độ dân cư trong các quận nội thành.

⁸ Đầu tư các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phế thải xây dựng, chất thải công nghiệp, xây dựng vận hành Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở, hoàn thành nhà máy xử lý nước thải Hồ Tây, 03 dự án xử lý nước thải sinh hoạt và làng nghề trong đó dự án Nhà máy xử lý nước thải làng nghề Cầu Ngà tại xã Dương Liễu- huyện Hoài Đức đã đưa vào vận hành; một số đề án, dự án xử lý nước thải sông, hồ đang được triển khai.

⁹ Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013, Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013, Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013.

Việc quy định tỷ lệ diện tích đất ở, nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà thương mại, khu đô thị mới cơ bản đã được triển khai thực hiện theo quy định.

(8) Công tác phát triển và quản lý giao thông vận tải được Thành phố tập trung triển khai thực hiện thông qua việc thực hiện lập các đồ án quy hoạch trong lĩnh vực giao thông vận tải theo nhiệm vụ quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt¹⁰ và thực hiện các chính sách trong Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố. Nhiều dự án, công trình phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải được ưu tiên đầu tư đã hoàn thành như: Cầu Nhật Tân, nhà ga T2 tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài... đã góp phần tăng cường nâng cao năng lực mạng lưới giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội Thủ đô.

Thành phố bước đầu có sự chú trọng trong việc phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng¹¹; xây dựng thí điểm lắp dựng giàn thép đỡ xe cao tầng trên địa bàn Thành phố tại 02 địa điểm; thực hiện ứng dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải¹² tạo thuận lợi cho nhân dân tiếp cận sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng.

(9) Về công tác quản lý dân cư, Thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố quy định về diện tích ở bình quân đối với nhà thuê ở nội thành để công dân được đăng ký thường trú ở nội thành thành phố Hà Nội. Bước đầu đã hạn chế tình trạng di dân tự phát vào nội thành, đồng thời tạo thuận lợi cho người dân đủ điều kiện theo quy định được đăng ký thường trú, góp phần đảm bảo thực hiện việc quản lý dân cư trên địa bàn Thành phố.

Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức xử phạt vi phạm hành chính đối với một số vi phạm trong lĩnh vực văn hóa, xây dựng ở nội thành đã được triển khai nghiêm túc, áp dụng mức xử phạt cao hơn đã đảm bảo tính răn đe, đồng thời nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, góp phần làm giảm số vụ vi phạm hành chính trong các lĩnh vực này.

(10) Công tác thực hiện chính sách, cơ chế tài chính, ngân sách cơ bản được đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ theo quy định, Thành phố được huy động vốn đầu tư trong nước thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật, đến nay đã huy động được 11.400 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành trái phiếu; thực hiện thưởng và đầu tư trở lại từ nguồn tăng thu của ngân sách Trung ương trên địa bàn là 2.295 tỷ đồng, góp phần tăng nguồn lực cho địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội, an sinh xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng đã có bước phát triển tích cực.

¹⁰ Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố.

¹¹ Thông qua các chính sách trợ giá cho hoạt động vận tải hành khách công cộng, mở rộng mạng lưới tuyến xe buýt, hạ tầng xe buýt được đầu tư, nâng cấp với 05 tuyến mới, 258 xe mới, bổ sung 257 điểm dừng, đầu tư mới 80 nhà chờ; các bến xe liên tỉnh bố trí khu vực riêng dành cho xe buýt hoạt động, đã triển khai thí điểm phát hành vé điện tử...

¹² Đưa vào hoạt động của Trung tâm điều khiển tín hiệu đèn giao thông; phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam thực hiện thông tin cảnh báo sớm về tình trạng giao thông thông qua kênh VOV giao thông.

(11) Thực hiện chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển Thủ đô theo Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố bước đầu thu được kết quả thiết thực. Thành phố đã tổ chức lễ tuyên dương đối với 300 thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp tại các trường đại học, học viện; tiếp nhận 19 thủ khoa, 01 vận động viên xuất sắc, 08 nghệ sỹ nhân dân và 23 nghệ sỹ ưu tú vào làm việc tại các sở, ban, ngành, của Thành phố và các quận, huyện, thị xã.

2. Hạn chế, nguyên nhân

(1) Công tác lập quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch các khu đô thị vệ tinh còn quá chậm so với yêu cầu. Chất lượng quy hoạch chưa đảm bảo, một số quy hoạch mới ban hành đã phải điều chỉnh, bổ sung gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện. Các dự án xây dựng nhà mới tại các khu đô thị, khu chung cư đang có xu hướng phá vỡ các chỉ tiêu trong quy hoạch xây dựng chung Thủ đô Hà Nội theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ; việc điều chỉnh quy hoạch chưa tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật.

Công tác di dời các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, công nghiệp ra ngoài khu vực nội thành quá ít; tiến độ triển khai còn chậm so với yêu cầu; một số bộ, ngành, cơ quan đơn vị của TW chưa nghiêm túc phối hợp thực hiện di dời, bàn giao đất theo Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Việc lập quy hoạch chi tiết các trục đường giao thông mới trên địa bàn Thành phố chưa đáp ứng yêu cầu kế hoạch đề ra.

(2) Công tác quản lý biệt thự, công trình kiến trúc cổ còn nhiều hạn chế, mới dừng ở công tác rà soát, lập danh mục; quản lý hồ sơ các công trình có giá trị qua các thời kỳ còn thiếu, chưa đầy đủ; đánh giá, bảo tồn biệt thự, công trình kiến trúc cổ biến dạng, xuống cấp có nguy cơ sập đổ chưa được bảo tồn đúng quy định.

Cải tạo, xây dựng lại khu chung cư, nhà cũ xuống cấp trên địa bàn Thành phố còn chậm. Công tác thiết kế cảnh quan đô thị triển khai còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý. Hiện nay trên một số tuyến đường, tuyến phố mới mở của Thành phố còn tồn tại những ô, thửa đất quá nhỏ và các công trình “siêu mỏng, siêu méo” do không được cơ quan, chính quyền địa phương xử lý triệt để.

(3) Tiến độ công nhận các trường chất lượng cao còn chậm so với yêu cầu của Nghị quyết HĐND Thành phố. Trong quá trình thực hiện còn xuất hiện nhiều bất cập, tâm lý ỷ lại, trông chờ vào nguồn kinh phí do ngân sách Thành phố cấp.

(4) Thực hiện chính sách hỗ trợ nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ theo Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố gặp nhiều khó khăn. HĐND Thành phố đã bố trí dự toán trong 03 năm nhưng không thực hiện giải ngân được; Quy chế hoạch động của Quỹ phát triển khoa học công nghệ Thành phố còn chậm được ban hành.

(5) Công tác quản lý đất đai và trật tự xây dựng trên địa bàn một số quận, huyện chưa được thực hiện nghiêm túc, vẫn còn để xảy ra nhiều vi

phạm, chậm xử lý. Tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn xảy ra trên toàn địa bàn Thành phố. Việc xử lý nước thải, rác thải chưa đáp ứng được so với nhu cầu, hệ thống thu gom nước thải chưa được triển khai đồng bộ, việc xử lý rác vẫn chủ yếu là do chôn lấp, việc ứng dụng công nghệ tiên tiến vào xử lý ô nhiễm môi trường còn hạn chế.

(6) Công tác thực hiện rà soát, lập danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, huy động nguồn lực đầu tư, ban hành danh mục các dự án ưu tiên đầu tư công còn chậm, lúng túng, chưa tập trung. Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, các quận huyện, thị xã trong việc thực hiện Nghị quyết của HĐND, kế hoạch của UBND còn hạn chế. Việc triển khai thực hiện đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ ở ngoại thành còn chậm, gặp nhiều khó khăn.

(7) Đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông còn chưa theo kịp tốc độ tăng cơ học dân số; thực hiện quy hoạch các bãi đỗ xe không đảm bảo; xây dựng khai thác bến xe, bãi xe còn chậm, chỉ dừng ở mức thí điểm một số bãi đỗ. Thực hiện chính sách ưu tiên phát triển vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn còn gặp nhiều khó khăn, chất lượng phục vụ của các phương tiện chưa đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Quản lý phương tiện, phân hướng, tuyến còn chưa phù hợp.

(8) Công tác quản lý dân cư tại một số nơi chưa đảm bảo thực hiện quản lý dân cư theo quản lý địa giới hành chính. Tình trạng dân số cơ học khu vực nội thành vẫn tiếp tục tăng do việc phát triển nhà ở và thực hiện quy hoạch xây dựng tại một số khu chung cư, nhà ở không đảm bảo theo quy hoạch và thiết kế.

(9) Tình hình vi phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố hiện nay có chiều hướng gia tăng. Trong những năm gần đây tiếp tục xuất hiện tội phạm có tổ chức, sử dụng vũ khí nóng, tội phạm kinh tế và tội phạm công nghệ cao ngày càng tinh vi, vẫn còn nhiều vi phạm trong việc sử dụng, mua bán trái phép các chất ma túy đặc biệt là ma túy đá tổng hợp; tình trạng vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, an toàn về phòng chữa cháy không giảm.

(10) Thực hiện cơ chế thưởng vượt thu và đầu tư trở lại từ nguồn tăng thu ngân sách Trung ương trên địa bàn mới chỉ được thực hiện một phần do hiện nay ngân sách Trung ương còn gặp khó khăn. Đồng thời hiện nay định mức phân bổ chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển cho thành phố Hà Nội chưa có quy định cụ thể nên chưa được thực hiện mức ưu đãi cao hơn theo Luật Thủ đô. Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho Thành phố để thực hiện các chương trình dự án lớn chưa đáp ứng so với yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển Thủ đô.

(11) Kết quả thực hiện chính sách trọng dụng nhân tài còn hạn chế. Số lượng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa xuất sắc tại các trường đại học được tuyển dụng bố trí vào các cơ quan của Thành phố còn thấp, chế độ đãi ngộ còn thấp nên chưa thực sự thu hút được người tài.

II. KIẾN NGHỊ

Các Ban HĐND Thành phố cơ bản nhất trí với các kiến nghị đã nêu trong báo cáo của UBND Thành phố và đề xuất một số kiến nghị cụ thể sau:

1. Đối với Quốc hội

(1) Đề nghị Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 16, Luật Thủ đô theo hướng cho phép Thành phố phát triển các khu nhà ở xã hội tập trung có quy mô tương ứng với 25% diện tích đất ở hoặc diện tích nhà của các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị mới trên địa bàn Thành phố.

(2) Đề nghị Quốc hội cho phép HĐND Thành phố được quy định mức xử phạt cao hơn mức phạt tối đa do Chính phủ quy định (không bị khống chế khung xử phạt của Chính phủ) đối với một số lĩnh vực cần thiết, cấp bách phù hợp với đặc thù của Thủ đô, như các lĩnh vực về đất đai, tài nguyên môi trường, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm.

2. Đối với Chính phủ

(1) Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với thành phố Hà Nội trong việc hoàn thiện các quy hoạch về đô thị, quy hoạch về mạng lưới giáo dục, công tác phối hợp trong việc thực hiện quy hoạch vùng Thủ đô.

(2) Đề nghị Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách đầu tư cho các công trình trọng điểm của Thành phố; ban hành quy định chi tiết về định mức phân bổ chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển cho thành phố Hà Nội; quan tâm hỗ trợ ngân sách để Thành phố đầu tư những chương trình, dự án lớn và thực hiện mức thưởng vượt thu theo quy định của Luật Thủ đô.

(3) Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, cơ quan Trung ương phối hợp với Thành phố trong việc thực hiện di dời các cơ quan, đơn vị, các cơ sở bệnh viện, cơ sở giáo dục trong khu vực nội thành thành phố Hà Nội và bàn giao đất để Thành phố quản lý theo quy định.

3. Đối với UBND Thành phố

Trên cơ sở kết quả 03 năm thi hành Luật Thủ đô, đề nghị UBND Thành phố:

(1) Bổ sung đánh giá cụ thể về hiệu quả của 14 Nghị quyết của HĐND Thành phố, các kết quả đạt được và đề xuất các kiến nghị cụ thể với HĐND Thành phố.

(2) Rà soát công tác triển khai thi hành Luật Thủ đô và các Nghị quyết của HĐND Thành phố; trên cơ sở điều kiện thực tế, nghiên cứu, báo cáo với HĐND Thành phố để sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới các Nghị quyết của HĐND Thành phố để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Thủ đô.

(3) Chủ động tổ chức triển khai thi hành Luật Thủ đô đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Kịp thời báo cáo Chính phủ để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

(4) Chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết của HĐND Thành phố. Trong đó chú trọng việc phối hợp tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

(5) Tăng cường trong công tác tuyên truyền Luật Thủ đô và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, quy định thi hành Luật Thủ đô tới toàn thể nhân dân. Chỉ đạo nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện công vụ, đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan chính quyền các cấp của Thành phố, xây dựng chuẩn mực của cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế về đánh giá kết quả 03 năm thi hành Luật Thủ đô.

Ban Pháp chế kính trình HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (để b/cáo);
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các đại biểu HĐND Thành phố;
- Đ/c CVP HĐND, UBND Thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hoài Nam